

THÔNG BÁO

Tuyển sinh Đại học hệ chính quy năm 2021

Căn cứ Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Bộ GDĐT về ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non;

Trường Đại học Hàng hải Việt Nam thông báo tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2021 như sau:

I. THÔNG TIN TUYỂN SINH

1.1 Đối tượng tuyển sinh

Là những thí sinh đã tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương.

1.2 Phạm vi tuyển sinh

Tuyển sinh trên toàn quốc.

1.3 Phương thức tuyển sinh

Năm 2021, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam tuyển sinh 3.600 chỉ tiêu trình độ Đại học chính quy với 47 chuyên ngành đào tạo theo **04 phương thức xét tuyển** độc lập:

- **Phương thức 1:** Xét tuyển dựa trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2021. Áp dụng cho toàn bộ các chuyên ngành.

- **Phương thức 2:** Xét tuyển thẳng theo đề án riêng của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam (*Xét tuyển kết hợp*) áp dụng cho toàn bộ các chuyên ngành đối với những thí sinh có tổng điểm các môn thi tốt nghiệp THPT năm 2021 trong tổ hợp môn xét tuyển đạt ngưỡng chất lượng đầu vào theo Quy định của Nhà trường và đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

Tiêu chí 1: Có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế **IELTS 5.0** hoặc **TOEFL 494 ITP** hoặc **TOEFL 58 iBT** hoặc **Tocic (L&R) 595** trở lên trong thời hạn (*tính đến ngày 30/08/2021*).

Tiêu chí 2: Đạt các giải Nhất, Nhì, Ba các môn thi Toán, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tin học và Ngoại ngữ trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp Tỉnh, Thành phố trở lên.

Tiêu chí 3: Học 03 năm THPT tại các lớp Chuyên: Toán, Vật Lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Tiếng Anh, Tin học thuộc các trường Chuyên cấp Tỉnh/Thành phố. Có học lực Khá trở lên và hạnh kiểm Tốt các năm lớp 10, 11, 12.

- **Phương thức 3:** Xét tuyển dựa trên kết quả học tập và rèn luyện trung học phổ thông (xét Học bạ) với 30% chỉ tiêu. Áp dụng 27 chuyên ngành thuộc nhóm **Kỹ thuật & Công nghệ**, 02 chuyên ngành thuộc nhóm **Chất lượng cao** (chuyên ngành Công nghệ thông tin và

Điện tự động công nghiệp), và 02 chuyên ngành thuộc nhóm **Chọn** (chuyên ngành Điều khiển tàu biển và Khai thác máy tàu biển).

- **Phương thức 4:** Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GDĐT tại Điều 7 Quy chế tuyển sinh ban hành kèm theo Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT.

1.4 Chỉ tiêu tuyển sinh

Trong năm 2021, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam tổ chức tuyển sinh cho **47** chuyên ngành đào tạo bậc đại học chính quy cụ thể như sau:

Chuyên ngành	Mã chuyên ngành	Tổ hợp Xét tuyển	Chỉ tiêu
NHÓM KỸ THUẬT & CÔNG NGHỆ (28 Chuyên ngành)			
1. Điều khiển tàu biển	7840106D101	A00, A01 C01, D01	130
2. Khai thác máy tàu biển	7840106D102		90
3. Quản lý hàng hải	7840106D129		75
4. Điện tử viễn thông	7520207D104		90
5. Điện tự động giao thông vận tải	7520216D103		45
6. Điện tự động công nghiệp	7520216D105		100
7. Tự động hóa hệ thống điện	7520216D121		100
8. Máy tàu thủy	7520122D106		45
9. Thiết kế tàu & công trình ngoài khơi	7520122D107		45
10. Đóng tàu & công trình ngoài khơi	7520122D108		45
11. Máy & tự động hóa xếp dỡ	7520103D109		45
12. Kỹ thuật cơ khí	7520103D116		100
13. Kỹ thuật cơ điện tử	7520103D117		75
14. Kỹ thuật ô tô	7520103D122		75
15. Kỹ thuật nhiệt lạnh	7520103D123		45
16. Máy & tự động công nghiệp	7520103D128		60
17. Xây dựng công trình thủy	7580203D110		45
18. Kỹ thuật an toàn hàng hải	7580203D111		45
19. Xây dựng dân dụng & công nghiệp	7580201D112		75
20. Công trình giao thông & cơ sở hạ tầng	7580205D113		45
21. Kiến trúc & nội thất (Sơ tuyển năng khiếu Vẽ mỹ thuật)	7580201D127		30
22. Quản lý công trình xây dựng	7580201D130		45
23. Công nghệ thông tin	7480201D114		110
24. Công nghệ phần mềm	7480201D118		60
25. Kỹ thuật truyền thông & mạng máy tính	7480201D119		60
26. Quản lý kỹ thuật công nghiệp	7520103D131		30
27. Kỹ thuật môi trường	7520320D115	A00, A01	100
28. Kỹ thuật công nghệ hóa học	7520320D126	D01, D07	45
NHÓM NGOẠI NGỮ (02 Chuyên ngành)			
29. Tiếng Anh thương mại (TA hệ số 2)	7220201D124	D01, A01	90
30. Ngôn ngữ Anh (TA hệ số 2)	7220201D125	D10, D14	90

Chuyên ngành	Mã chuyên ngành	Tổ hợp Xét tuyển	Chỉ tiêu
NHÓM KINH TẾ & LUẬT (08 Chuyên ngành)			
31. Kinh tế vận tải biển	7840104D401	A00, A01 C01, D01	145
32. Kinh tế vận tải thủy	7840104D410		90
33. Logistics & chuỗi cung ứng	7840104D407		150
34. Kinh tế ngoại thương	7340120D402		150
35. Quản trị kinh doanh	7340101D403		90
36. Quản trị tài chính kế toán	7340101D404		140
37. Quản trị tài chính ngân hàng	7340101D411		60
38. Luật hàng hải	7380101D120		110
NHÓM CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO (04 Chuyên ngành)			
39. Kinh tế vận tải biển (CLC)	7840104H401	A00, A01 C01, D01	90
40. Kinh tế ngoại thương (CLC)	7340120H402		90
41. Điện tử động công nghiệp (CLC)	7520216H105		60
42. Công nghệ thông tin (CLC)	7480201H114		60
NHÓM CHƯƠNG TRÌNH TIỀN TIẾN (03 Chuyên ngành)			
43. Quản lý kinh doanh & Marketing	7340101A403	D15, A01 D07, D01	90
44. Kinh tế Hàng hải	7840104A408		90
45. Kinh doanh quốc tế & Logistics	7340120A409		90
NHÓM CHƯƠNG TRÌNH LỚP CHỌN (02 Chuyên ngành)			
46. Điều khiển tàu biển (Chọn)	7840106S101	A00, A01, C01, D01	30
47. Khai thác máy tàu biển (Chọn)	7840106S102		30

Ghi chú: Tổ hợp môn xét tuyển: **A00:** Toán, Lý, Hóa; **A01:** Toán, Lý, Anh; **C01:** Toán, Văn, Lý; **D01:** Toán, Văn, Anh; **D07:** Toán, Hóa, Anh; **D10:** Toán, Địa, Anh; **D14:** Văn, Sử, Anh; **D15:** Văn, Địa, Anh;

II. NGUỒN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐẦU VÀO

Năm 2021, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam quy định nguồn đảm bảo chất lượng đầu vào cho từng chuyên ngành áp dụng đối với các phương thức xét tuyển cụ thể như sau:

Chuyên ngành	Mã chuyên ngành	Chỉ tiêu		
		Phương thức 1	Phương thức 2	Phương thức 3
1. Điều khiển tàu biển	7840106D101	14	14	18
2. Khai thác máy tàu biển	7840106D102	14	14	18
3. Quản lý hàng hải	7840106D129	14	14	18
4. Điện tử viễn thông	7520207D104	14	14	18
5. Điện tử động giao thông vận tải	7520216D103	14	14	18
6. Điện tử động công nghiệp	7520216D105	14	14	18
7. Tự động hóa hệ thống điện	7520216D121	14	14	18
8. Máy tàu thủy	7520122D106	14	14	18
9. Thiết kế tàu & công trình ngoài khơi	7520122D107	14	14	18
10. Đóng tàu & công trình ngoài khơi	7520122D108	14	14	18
11. Máy & tự động hóa xếp dỡ	7520103D109	14	14	18

Chuyên ngành	Mã chuyên ngành	Chỉ tiêu		
		Phương thức 1	Phương thức 2	Phương thức 3
12. Kỹ thuật cơ khí	7520103D116	14	14	18
13. Kỹ thuật cơ điện tử	7520103D117	14	14	18
14. Kỹ thuật ô tô	7520103D122	14	14	18
15. Kỹ thuật nhiệt lạnh	7520103D123	14	14	18
16. Máy & tự động công nghiệp	7520103D128	14	14	18
17. Xây dựng công trình thủy	7580203D110	14	14	18
18. Kỹ thuật an toàn hàng hải	7580203D111	14	14	18
19. Xây dựng dân dụng & công nghiệp	7580201D112	14	14	18
20. Công trình giao thông & cơ sở hạ tầng	7580205D113	14	14	18
21. Kiến trúc & nội thất (<i>Sơ tuyển năng khiếu Vẽ mỹ thuật</i>)	7580201D127	14	14	18
22. Quản lý công trình xây dựng	7580201D130	14	14	18
23. Công nghệ thông tin	7480201D114	14	14	18
24. Công nghệ phần mềm	7480201D118	14	14	18
25. Kỹ thuật truyền thông & mạng máy tính	7480201D119	14	14	18
26. Quản lý kỹ thuật công nghiệp	7520103D131	14	14	18
27. Kỹ thuật môi trường	7520320D115	14	14	18
28. Kỹ thuật công nghệ hóa học	7520320D126	14	14	18
29. Tiếng Anh thương mại (<i>TA hệ số 2</i>)	7220201D124	14	14	18
30. Ngôn ngữ Anh (<i>TA hệ số 2</i>)	7220201D125	14	14	18
31. Kinh tế vận tải biển	7840104D401	14	14	18
32. Kinh tế vận tải thủy	7840104D410	14	14	18
33. Logistics & chuỗi cung ứng	7840104D407	14	14	18
34. Kinh tế ngoại thương	7340120D402	14	14	18
35. Quản trị kinh doanh	7340101D403	14	14	18
36. Quản trị tài chính kế toán	7340101D404	14	14	18
37. Quản trị tài chính ngân hàng	7340101D411	14	14	18
38. Luật hàng hải	7380101D120	14	14	18
39. Kinh tế vận tải biển (CLC)	7840104H401	14	14	18
40. Kinh tế ngoại thương (CLC)	7340120H402	14	14	18
41. Điện tự động công nghiệp (CLC)	7520216H105	14	14	18
42. Công nghệ thông tin (CLC)	7480201H114	14	14	18
43. Quản lý kinh doanh & Marketing	7340101A403	14	14	18
44. Kinh tế Hàng hải	7840104A408	14	14	18
45. Kinh doanh quốc tế & Logistics	7340120A409	14	14	18
46. Điều khiển tàu biển (Chọn)	7840106S101	14	14	18
47. Khai thác máy tàu biển (Chọn)	7840106S102	14	14	18

Lưu ý: Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào là tổng điểm ba môn trong tổ hợp môn xét tuyển, không nhân hệ số, cộng với điểm ưu tiên (nếu có).

III. ĐĂNG KÝ VÀ NHẬN HỒ SƠ XÉT TUYỂN

3.1 Điều kiện đăng ký và hồ sơ xét tuyển

3.1.1 Đối với phương thức 1: Xét tuyển dựa trên điểm thi Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT) năm 2021 do Bộ GD&ĐT tổ chức. Điều kiện nhận đăng ký xét tuyển:

- 1- Đã tốt nghiệp THPT năm 2021 hoặc tương đương;
- 2- Tổng điểm các môn thi trong tổ hợp xét tuyển cộng điểm ưu tiên (nếu có) đạt mức điểm nhận hồ sơ xét tuyển của Trường;
- 3- Đối với chuyên ngành Kiến trúc và nội thất, thí sinh phải tham gia sơ tuyển môn năng khiếu Vẽ mỹ thuật do Nhà trường tổ chức hoặc có kết quả thi năng khiếu Vẽ mỹ thuật năm 2021 từ các trường đại học khác đạt từ 5,0 điểm trở lên.

3.1.2 Đối với phương thức 2: Xét tuyển thẳng theo Đề án của Trường (*Xét tuyển kết hợp*) áp dụng cho toàn bộ các chuyên ngành. Điều kiện nhận đăng ký xét tuyển:

- 1- Đã tốt nghiệp THPT năm 2021 hoặc tương đương;
- 2- Đạt một trong ba tiêu chí sau:
 - Có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế **IELTS 5.0** hoặc **TOEFL 494 IPT** hoặc **TOEFL 58 iBT** hoặc **Toeic (L&R) 595** trở lên trong thời hạn (*tính đến ngày 30/8/2021*);
 - Có giấy chứng nhận đạt các giải Nhất, Nhì, Ba các môn thi chọn học sinh giỏi cấp Tỉnh, Thành phố trở lên. Các môn thi gồm: Toán, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tin học và Ngoại ngữ;
 - Có học bạ minh chứng học 3 năm THPT tại các lớp chuyên: Toán, Vật Lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Tiếng Anh, Tin học thuộc các trường chuyên cấp Tỉnh/Thành phố. Có học lực các năm lớp 10, 11, 12 đạt từ Khá trở lên; Hạnh kiểm Tốt các năm lớp 10, 11, 12;
- 3- Tổng điểm các môn thi trong tổ hợp xét tuyển cộng điểm ưu tiên (*nếu có*) đạt mức điểm nhận hồ sơ xét tuyển của Trường;
- 4- Đối với chuyên ngành Kiến trúc và nội thất, thí sinh phải tham gia sơ tuyển môn năng khiếu Vẽ mỹ thuật do Nhà trường tổ chức hoặc có kết quả thi năng khiếu Vẽ mỹ thuật năm 2021 từ các trường đại học khác đạt từ 5.0 điểm trở lên.

Trường hợp có nhiều thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng vào cùng một chuyên ngành thì ưu tiên thí sinh có tổng điểm xét tuyển cao hơn.

Hồ sơ và lệ phí đăng ký xét tuyển theo phương thức 2 gồm:

- + Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng kết hợp (*theo mẫu khai tại <http://xettuyen.vimaru.edu.vn/2021/kethop>*);
- + Bản sao (*công chứng*) chứng chỉ Tiếng Anh còn trong thời hạn sử dụng (*tính đến ngày 30/8/2021*) hoặc bản sao giấy chứng nhận đạt các giải Nhất, Nhì, Ba các môn thi chọn học sinh giỏi cấp Tỉnh, Thành phố trở lên hoặc bản sao Học bạ THPT (*công chứng*) đối với các thí sinh học tại các lớp chuyên thuộc các trường chuyên cấp Tỉnh/Thành phố.
- + Bản sao kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021;

- + Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có ưu tiên);
- + Lệ phí xét tuyển: **25.000** đồng/1 nguyện vọng.

3.1.3 Đối với phương thức 3: xét tuyển dựa trên kết quả học tập và rèn luyện trung học phổ thông (xét học bạ). Điều kiện nhận đăng ký xét tuyển:

- 1- Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương năm 2019; 2020; 2021;
- 2- Hạnh kiểm lớp 12 xếp loại Khá trở lên;
- 3- Tổng điểm trung bình học tập các môn trong tổ hợp xét tuyển cộng điểm ưu tiên (nếu có) đạt mức điểm nhận hồ sơ xét tuyển của Trường;
- 4 - Đối với chuyên ngành Kiến trúc và nội thất, thí sinh phải tham gia sơ tuyển môn năng khiếu Vẽ mỹ thuật do Nhà trường tổ chức hoặc có kết quả thi năng khiếu Vẽ mỹ thuật năm 2021 từ các trường đại học khác đạt từ 5,0 điểm trở lên.

Trong đó:

- $DXT = TBC \text{ Môn } 1 + TBC \text{ Môn } 2 + TBC \text{ Môn } 3 + \text{Điểm ưu tiên}$
- TBC Môn 1,2,3 là điểm trung bình cộng điểm cả năm của từng môn (làm tròn đến 2 chữ số thập phân) trong tổ hợp xét tuyển lấy trong học bạ các năm học lớp 10, 11, 12.

Hồ sơ, lệ phí đăng ký xét tuyển đối với phương thức 3 gồm:

- + Bản sao (công chứng) học bạ phổ thông trung học;
- + Phiếu đăng ký xét tuyển theo kết quả 03 năm THPT (theo mẫu khai tại: <http://xettuyen.vimaru.edu.vn/2021/hocba>);
- + Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có ưu tiên);
- + Lệ phí xét tuyển: **25.000** đồng/1 nguyện vọng.

3.1.4 Đối với phương thức 4: xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GD&ĐT

- + Thí sinh phải đáp ứng những quy định tại Điều 7 Quy chế tuyển sinh ban hành kèm theo Thông tư số 09/2020/TT-BGD&ĐT;
- + Thủ tục và thời gian nộp hồ sơ theo Quy định của Bộ GD&ĐT.

3.2 Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ

Đối với phương thức 1: Xét tuyển dựa trên điểm thi Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2021.

- + Thời gian nộp hồ sơ theo lịch của Bộ GD&ĐT;
- + Thí sinh đăng ký tại các trường THPT hoặc các điểm tiếp nhận đăng ký do các Sở GD&ĐT quy định.

Đối với phương thức 2: Xét tuyển thẳng kết hợp.

- + Thời gian tiếp nhận hồ sơ xét tuyển: từ ngày **01/07/2021 đến 13/08/2021**;
- + Thí sinh có thể nộp trực tiếp hoặc gửi chuyển phát qua bưu điện.

Đối với phương thức 3: xét tuyển dựa trên kết quả học tập và rèn luyện trung học phổ thông (xét học bạ).

+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ xét tuyển: từ ngày **01/07/2021 đến 13/08/2021**;

+ Thí sinh có thể nộp trực tiếp hoặc gửi chuyển phát qua bưu điện.

Điều kiện đăng ký xét tuyển vào chuyên ngành Kiến trúc và nội thất:

+ Thí sinh phải tham gia sơ tuyển môn năng khiếu Vẽ mỹ thuật do Nhà trường tổ chức hoặc có kết quả thi năng khiếu Vẽ mỹ thuật năm 2021 từ các trường đại học khác đạt từ 5,0 điểm trở lên.

+ Thời gian đăng ký sơ tuyển: từ ngày **01/05/2021 đến 10/06/2021**;

+ Lịch thi: (dự kiến) **12/06/2021**;

- Hình thức thi: Thí sinh thực hiện bài sơ tuyển Vẽ tĩnh vật bằng bút chì đen trên khổ giấy A3 (cho sẵn);

- Thí sinh sử dụng kết quả thi năng khiếu từ các trường đại học khác có tổ chức sơ tuyển Vẽ mỹ thuật năm 2021 phải nộp giấy chứng nhận kết quả thi năng khiếu (bản chính) về **Phòng Đào tạo** - Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, Số 484, Đường Lạch Tray, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng trước ngày **20/06/2021**;

+ Thí sinh có thể nộp trực tiếp hoặc gửi chuyển phát qua bưu điện;

+ Thí sinh phải đạt từ 5,0 điểm trở lên mới đủ điều kiện đăng ký xét tuyển vào chuyên ngành Kiến trúc và nội thất;

+ Những thí sinh đăng ký xét tuyển vào chuyên ngành Kiến trúc và nội thất mà không có kết quả sơ tuyển đạt yêu cầu đề ra là không hợp lệ;

+ Lệ phí sơ tuyển: **300.000** đồng.

Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: Phòng Đào tạo - Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, số 484 Lạch Tray, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng

Điện thoại: 0225.3735138 / 3729690 - **Hotline/Zalo:** 0941.979.484 / 0941.636.484

Trường Đại học Hàng hải Việt Nam trân trọng thông báo./. 

Nơi nhận:

- Các PHT (để phối hợp chỉ đạo);
- Các đơn vị trong toàn Trường;
- Lưu VT, ĐT.

**HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**



PGS.TS Phạm Xuân Dương